

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 85/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2023, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Anh Lê Văn M, sinh năm 19xx. Địa chỉ: Thôn B, xã Thượng T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 19xy. Địa chỉ: Thôn Giang N, xã Thanh G, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02/6/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn M và chị Nguyễn Thị M.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn M và chị Nguyễn Thị M.

2.2. Về trách nhiệm nuôi con: Giao con chung là cháu Lê Minh Đ, sinh ngày 29/10/2014 cho anh Lê Văn M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con chung là cháu Lê Bảo A, sinh ngày 30/11/2008 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh Lê Văn M và chị Nguyễn Thị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

2.3. Về chia tài sản chung và nợ: Không yêu cầu, nên không xem xét.

2.4. Về án phí: Anh Lê Văn M phải chịu: 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí xin ly hôn. Anh Lê Văn M được trừ đi: 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp; trả lại cho anh Lê Văn M số tiền 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009505, ngày 29/5/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS huyện Thanh Chương
- Chi cục THA DS. H/Thanh Chương
- Các đương sự
- UBND xã Thanh G
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Phan Ngọc Anh